

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST

Ngày: 04 – 8 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Minh Mẫn - Phó Bí thư Đảng ủy thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

2. Bà Trần Thị Thanh Thâm - Hiệu trưởng trường Tiểu học Trần Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Bá T**, sinh năm: 1957, tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ H và bà Lê Thị T (đều đã chết); bị cáo có vợ là Ngô Thị Phương L và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến 19/4/2021, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1977, tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số 4xx đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N, bị cáo có chồng là Bùi Mạnh C và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 19/4/2021, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Thị Kim P**; sinh năm: 1982, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn E, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ

học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu L (đã chết) và bà: Phạm Thị N; bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 232/HSPT ngày 04/9/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, bị xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã được xóa án tích; tại Bản án số 174/2016/HSST ngày 19/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố B, bị xử phạt 04 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, đã được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2021 đến ngày 04/6/2021, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Đặng Thành H**; sinh năm: 1987, tại tỉnh Bình Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở: Tổ dân phố S, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Phan Thị Thanh T; bị cáo có vợ là Lê Thị Kim A M và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2021 đến ngày 28/5/2021, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Đặng Thanh P**; sinh ngày: 03/7/2003, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Phan Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Phạm Minh Đ**; sinh ngày: 04/5/2004, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa;

* **Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Minh Đ:** Ông Phạm Văn T, bà Nguyễn Thị H (Đều có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

* **Người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh Đ và Đặng Thanh P:** Ông Trần Trung H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

Địa chỉ: Số 3x đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Nguyễn Đức N, bà Thái Thị H (Đều vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 12/4/2021, Đỗ Bá T (sinh năm: 1957, trú tại: Tổ dân phố H, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) cùng Trần Thị Kim P (sinh năm: 1982, trú tại: buôn E, phường K, thành phố B) và Nguyễn Thị N (sinh năm: 1977, trú tại: phường T, thành phố B) ăn uống tại xã E, huyện C. Sau khi ăn uống xong, N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có gắn sim số 0946378xxx gọi cho Đặng Thanh P (sinh ngày: 03/7/2003, trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) qua số điện thoại 0878455xxx để rủ P đến quán cà phê N A do Đặng Thành H (sinh năm: 1987, trú tại: phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum) quản lý (Quán cà phê do H thuê lại của ông Nguyễn Đức N, sinh năm: 1966 và bà Thái Thị H, sinh năm: 1974, cùng trú tại: Tổ dân phố S, thị trấn Q, huyện C), tại địa chỉ số 1xx đường H, Tổ dân phố S, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để đánh bạc thì P đồng ý. Sau đó, N, P, T cũng rủ nhau đến quán cà phê N A để đánh bạc, đồng thời T hỏi mượn N số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc thì N đồng ý và giao tiền cho T mượn. Lúc này, P rủ Phạm Minh Đ (sinh ngày: 04/5/2004, trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện C) cùng đến tham gia đánh bạc thì Đ đồng ý. Sau đó, P và Đ đi xe taxi đến quán cà phê N A rồi gọi H ra mở cửa để vào tham gia đánh bạc thì H đồng ý và mở cửa cho P, Đ vào quán. Sau khi vào quán, P, Đ ngồi đợi N ở tầng trệt. Đến khoảng 23 giờ 00 phút, N, P, T đi taxi đến rồi cùng với P, Đ đi lên tầng 1 của quán cà phê N A để đánh bạc. Tại đây, Đỗ Bá T, Nguyễn Thị N, Trần Thị Kim P, Đặng Thanh P, Phạm Minh Đ cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài Liêng sát phạt thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng thì tất cả đều đồng ý. Khi đánh bạc, T, N, P1, P2, Đ ngồi trên bộ bàn ghế có sẵn ở tầng 1 của quán cà phê N A và sử dụng 01 bộ bài Tú lơ khơ trong 04 bộ bài Tú lơ khơ do Đặng Thanh P chuẩn bị để đánh bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: Trước khi chơi mỗi người đặt ra số tiền 50.000 đồng làm tiền sàn (tiền tầy); bắt đầu ván bài thì mỗi người chơi sẽ được chia 03 lá bài và sau khi xem phải giữ bí mật, không được cho người chơi còn lại xem; mỗi lượt đánh người chơi có quyền úp bài, theo (cân), tố. Sau khi mọi người đặt tiền cược, người nào có bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc; mỗi vòng thì mỗi người chơi sẽ được quyền tố, những người còn lại có quyền theo hoặc úp bài, không quy định tố qua lại bao nhiêu vòng, một vòng thì một người được tố không giới hạn số tiền tố. Các lá bài khi đánh liêng được tính như sau: “Sáp” (thường gọi là Sam) là bộ 03 lá bài giống nhau; “Liêng” là 03 lá bài liên tiếp nhau; “Ảnh” (thường gọi là Ba tiên) là khi 03 quân bài là bài Tây (quân J, Q, K); “Điểm” là khi bài của mỗi người chơi không có Sáp, Liêng, Ảnh thì bắt đầu tính điểm theo thứ tự từ 9,8,7,6,5,4,3,2,1,0 trong đó: các quân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính điểm tương ứng 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; quân “A” (thường gọi Át) được tính 01 điểm, các quân 10, J, Q, K đều được tính 0 điểm; nếu cùng điểm sẽ tính chất “Co” “Rô” “Chuồn” “Bích”. Quá trình đánh bạc, các bị cáo thống nhất những ván nào tố tiền nhiều (không quy định là bao nhiêu) thì người đó sẽ bỏ ra từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng để làm tiền xâu đưa cho Đặng Thành H. Tuy nhiên do chưa có ván nào thắng nhiều nên chưa có ai bỏ tiền xâu. Khi T, N, P1, P2, Đ đánh bạc ở tầng 1 quán cà phê N A thì Đặng Thành H biết và đồng ý cho những người trên đánh bạc để thu tiền xâu, trong lúc mọi người đang đánh bạc thì Huy mang nước lên để phục vụ cho những người đánh bạc uống.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 13/4/2021, trong lúc T, N, P1, P2, Đ đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền: 9.150.000 đồng và một số dụng cụ, phương tiện phục vụ cho việc đánh bạc. Thu giữ trên người Phạm Minh Đ số tiền 360.000 đồng; thu giữ trên người Nguyễn Thị N số tiền: 1.910.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020, màu xanh, số IMEI1: 860028041560350, số IMEI2: 860028041560343, lắp sim số: 0946378xxx; thu giữ trên người Đỗ Bá T số tiền: 4.330.000 đồng; thu giữ của Đặng Thanh P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số IMEI1: 357743107839932, số IMEI2: 357745100746139, lắp sim số: 0878455xxx.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: T mang theo số tiền khoảng 6.700.000 đồng để đánh bạc. Trong đó, có số tiền 1.000.000 đồng mà T mượn của N trước đó, T lấy ra 2.400.000 đồng để đánh bạc và để tiền trên chiếu bạc, số tiền còn lại T để trong người, khi nào thua hết thì T sẽ tiếp tục lấy tiền ra để đánh bạc. T tham gia đánh bạc nhiều ván không rõ thắng thua. N mang theo số tiền khoảng 2.000.000 đồng để đánh bạc. N cùng với P1 thống nhất mỗi người góp chung 2.000.000 đồng để cùng đánh bạc và P1 đưa cho N số tiền 2.000.000 đồng để N cầm trên tay, còn tiền của N để trên người, khi đánh bạc thua hết tiền của P1 đưa thì N sẽ tiếp tục lấy số tiền khoảng 2.000.000 của mình ra để đánh bạc. N là người trực tiếp cầm tiền để đặt tiền sàn, tiền tố và chung trả thắng thua, N và P1 cầm bài qua lại với nhau, ván nào cần tố thì hai người sẽ hỏi ý kiến của nhau, nếu cả hai đồng ý thì sẽ theo hoặc tố, còn không thì sẽ úp bỏ bài. N ngồi bên cạnh P1 cầm tiền và xem bài để tham gia đánh bạc được nhiều ván không rõ thắng thua. P2 sử dụng số tiền khoảng 2.500.000 đồng để tham gia đánh bạc, tất cả tiền đều để trên chiếu bạc, P2 tham gia đánh nhiều ván không rõ thắng thua; Đ sử dụng số tiền 2.560.000 đồng để đánh bạc, Đ lấy ra số tiền 2.200.000 đồng để tham gia đặt cược và để trên chiếu bạc, số tiền còn lại 360.000 đồng Đ để trong người, khi nào thua hết thì Đ sẽ lấy ra để tiếp tục đánh bạc. Đ tham gia đánh bạc nhiều ván không rõ thắng thua.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Cư M'gar, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 05/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Đỗ Bá T, Nguyễn Thị N, Trần Thị Kim P, Đặng Thành H, Phạm Minh Đ, Đặng Thanh P về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Cư M'gar đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Bá T, Nguyễn Thị N, Trần Thị Kim P, Đặng Thành H, Phạm Minh Đ, Đặng Thanh P phạm tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Kim P** từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2021 đến ngày 04/6/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Bá T** 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị N** từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 36, Điều 91, Điều 98, Điều 100 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đặng Thanh P** từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 98, Điều 100 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Minh Đ** từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đặng Thành H** 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

*** Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 9.150.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; số tiền 4.330.000 đồng thu giữ trên người Đỗ Bá T; số tiền 360.000 đồng thu giữ trên người Phạm Minh Đ; số tiền 1.910.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Thị N, đây là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên đề nghị tịch thu sung Công quỹ Nhà nước.

Đối với 04 bộ bài tứ lơ khơ; 02 vỏ chai nhựa nhãn hiệu Number 1, màu vàng; 01 vỏ lon bằng kim loại, nhãn hiệu Sting, màu đỏ; 03 vỏ lon bằng kim loại, nhãn hiệu Pepsi, màu xanh là công cụ, thức uống mà các bị cáo đã sử dụng trong lúc đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 cái bàn mặt bằng gỗ màu vàng, chân bằng kim loại màu đen, kích thước (56 x 60 x 72) cm; 05 chiếc ghế chất liệu bằng kim loại, màu đen, kích thước (80 x 50 x 45) cm; 02 ly nhựa có nhãn hiệu AIMÉE CAFÉ, đây là tài sản của ông Nguyễn Đức N và bà Thái Thị H, việc các bị cáo sử dụng những vật dụng trên để đánh bạc ông Ngô, bà Hương không biết nên đề nghị trả lại cho ông Nguyễn Đức N và bà Thái Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020, màu xanh, số IMEI1: 860028041560350, số IMEI2: 860028041560343, lắp sim số: 09463784xx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số IMEI1: 357743107839932, số IMEI2: 357745100746139, lắp sim số: 08784558xx, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc rủ nhau, tuy nhiên không trực tiếp sử dụng để cá cược đánh bạc nên đề nghị trả lại cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa: Về nội dung vụ án, về mặt tội danh, người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, xét về nhân thân, điều kiện phạm tội của các bị cáo Đặng Thanh P và Phạm Minh Đ đều là người dưới 18 tuổi phạm tội, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 98, Điều 100 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo Đặng Thanh P dưới khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị, đồng thời áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 98, Điều 100 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo Phạm Minh Đ dưới khung hình phạt mà điều luật quy định

Các bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo đã thực hiện:

Đến khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 12/4/2021, các bị cáo Đỗ Bá T, Nguyễn Thị N, Trần Thị Kim P, Đặng Thanh P, Phạm Minh Đ cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài Liêng sát phạt thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 13/4/2021, các bị cáo đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền: 9.150.000đồng và một số dụng cụ, phương tiện phục vụ cho việc đánh bạc. Thu giữ trên người Phạm Minh Đ số tiền 360.000đồng; thu giữ trên người Nguyễn Thị N số tiền: 1.910.000đồng, thu giữ trên người Đỗ Bá T số tiền: 4.330.000đồng. Trong đó, bị cáo T sử dụng số tiền khoảng 6.700.000đồng để đánh bạc, bị cáo N sử dụng số tiền khoảng 2.000.000đồng để đánh bạc, bị cáo Đặng Thanh P sử dụng 2.300.000đồng để đánh bạc, bị cáo Trần Thị Kim P sử dụng 2.000.000đồng để đánh bạc, bị cáo

Phạm Minh Đ sử dụng 2.560.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Đặng Thành H tuy không trực tiếp đánh bạc nhưng đã giúp sức cho các bị cáo khác dùng quán cà phê do bị cáo thuê để làm địa điểm đánh bạc.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận, hành vi của các bị cáo Đỗ Bá T, Nguyễn Thị N, Trần Thị Kim P, Đặng Thanh P, Đặng Thành H, Phạm Minh Đ đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Như vậy, bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 05/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo Đỗ Bá T, Nguyễn Thị N, Trần Thị Kim P, Đặng Thanh P, Đặng Thành H, Phạm Minh Đ về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử nhận thấy tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, hoàn toàn hiểu rõ việc đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật và sẽ đều bị pháp luật trừng trị. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị N, Đặng Thanh P phải chịu tình tiết “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đỗ Bá T, Nguyễn Thị N, Đặng Thành H, Đặng Thanh P, Phạm Minh Đ trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Thị Kim P quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Đặng Thành H có ông nội, bà nội đều là liệt sĩ, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự là gia đình có công với cách mạng quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và lượng hình cho phù hợp đối với từng bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Trong vụ án, các bị cáo Đỗ Bá T, Nguyễn Thị N, Trần Thị Kim P, Đặng Thanh P, Đặng Thành H, Phạm Minh Đ thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo Đỗ Bá T, Nguyễn Thị N, Trần Thị Kim P, Đặng Thanh P, Phạm Minh Đ đều tham gia với vai trò là người thực hành, Đặng Thành H tham gia với vai trò giúp sức, các bị cáo không có người cầm đầu, chủ mưu, do đó cần phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo để xem xét quyết định hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[5.1] Bị cáo Trần Thị Kim P trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền 2.000.000đồng, bị cáo P có nhân thân xấu, từng phạm tội “*Đánh bạc*” và “*Trộm cắp tài sản*”, tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội, do đó cần phải cách ly bị cáo phụng ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5.2] Đối với bị cáo Đỗ Bá T, Nguyễn Thị N, Đặng Thanh P, Phạm Minh Đ, Đặng Thành H, đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt. Đối với bị cáo Đỗ Bá T tham gia đánh bạc với số tiền 6.700.000đồng, bị cáo Nguyễn Thị N tham gia đánh bạc với số tiền 2.000.000đồng, đồng thời còn chịu tình tiết tăng nặng “*xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*”, do đó hình phạt đối với bị cáo Đỗ Bá T và Nguyễn Thị N là tương đương nhau và cao hơn các bị cáo còn lại. Đối với bị cáo Đặng Thanh P khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền 2.500.000đồng, bị cáo cũng chịu tình tiết tăng nặng “*xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*”, bị cáo Đặng Thành H không trực tiếp đánh bạc nhưng tham gia phạm tội với vai trò giúp sức, do đó hình phạt đối với bị cáo Đặng Thanh P và Đặng Thành H là tương đương nhau, đều thấp hơn bị cáo Đỗ Bá T và Nguyễn Thị N nhưng cao hơn hình phạt đối với bị cáo Phạm Minh Đ và hình phạt đối với bị cáo Phạm Minh Đ là thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Đỗ Bá T, Nguyễn Thị N, Trần Thị Kim P, Đặng Thanh P, Đặng Thành H, Phạm Minh Đ có thu nhập thấp và không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về việc khấu trừ thu nhập: Đối với các bị cáo Đỗ Bá T, Nguyễn Thị N, Đặng Thành H có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp và không ổn định, bị cáo Đặng Thanh P, Phạm Minh Đ là người phạm tội dưới 18 tuổi, nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 9.150.000đồng thu giữ trên chiếc bạc; số tiền 4.330.000đồng thu giữ trên người bị cáo Đỗ Bá T; số tiền 360.000đồng thu giữ trên người bị cáo Phạm Minh Đ; số tiền 1.910.000đồng thu giữ trên người Nguyễn Thị N, đây là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 04 bộ bài tú lơ khơ; 02 vỏ chai nhựa nhãn hiệu Number 1, màu vàng; 01 vỏ lon bằng kim loại, nhãn hiệu Sting, màu đỏ; 03 vỏ lon bằng kim loại, nhãn hiệu Pepsi, màu xanh là công cụ, thức uống mà các bị cáo đã sử dụng trong lúc đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 cái bàn mặt bằng gỗ màu vàng, chân bằng kim loại màu đen, kích thước (56 x 60 x 72) cm; 05 chiếc ghế chất liệu bằng kim loại, màu đen, kích thước (80 x 50 x 45) cm; 02 ly nhựa có nhãn hiệu AIMÉE CAFÉ, đây là tài sản của ông Nguyễn Đức N và bà Thái Thị H, việc các bị cáo sử dụng những vật dụng trên để đánh bạc ông N, bà H không biết nên cần trả lại cho ông Nguyễn Đức N và bà Thái Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020, màu xanh, số IMEI1: 860028041560350, số IMEI2: 860028041560343, lắp sim số: 09463784xx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số IMEI1: 357743107839932, số IMEI2: 357745100746139, lắp sim số: 08784558xx, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc rủ nhau đi đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị N, Trần Thị Kim P, Đặng Thanh P, Đặng Thành H, Phạm Minh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Đỗ Bá T là người cao tuổi co đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: **Đỗ Bá T, Nguyễn Thị N, Trần Thị Kim P, Đặng Thanh P, Đặng Thành H, Phạm Minh Đ** phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Kim P** 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2021 đến ngày 04/6/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Bá T** 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 19/4/2021, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời hạn cải tạo không giam giữ bị cáo Đỗ Bá T là ngày Ủy ban nhân dân phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Đỗ Bá T cho Ủy ban nhân dân phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị N 01** (Một) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 19/4/2021, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời hạn cải tạo không giam giữ bị cáo Nguyễn Thị N là ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 36, Điều 91, Điều 98, Điều 100 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đặng Thanh P 09** tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời hạn cải tạo không giam giữ bị cáo Đặng Thanh P là ngày Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Đặng Thanh P cho Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đặng Thành H 09** tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2021 đến ngày 28/5/2021, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời hạn cải tạo không giam giữ bị cáo Đặng Thành H là ngày Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Đặng Thành H cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 98, Điều 100 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Minh Đ 06** tháng cải tạo không giam giữ

Thời điểm bắt đầu tính thời hạn cải tạo không giam giữ bị cáo Phạm Minh Đ là ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Phạm Minh Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo

*** Các biện pháp tư pháp:**

Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 9.150.000đồng thu giữ trên chiếu bạc; số tiền 4.330.000đồng thu giữ của bị cáo Đỗ Bá T; số tiền 360.000đồng thu giữ của bị cáo Phạm Minh Đ; số tiền 1.910.000đồng thu giữ trên của bị cáo Nguyễn Thị N, đây là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài tứ lơ khơ; 02 vỏ chai nhựa nhãn hiệu Number 1, màu vàng; 01 vỏ lon bằng kim loại, nhãn hiệu Sting, màu đỏ; 03 vỏ lon bằng kim loại, nhãn hiệu Pepsi.

Trả lại cho ông Nguyễn Đức N, bà Thái Thị H các tài sản gồm 02 cái bàn mặt bằng gỗ màu vàng, chân bằng kim loại màu đen, kích thước (56 x 60 x 72) cm; 05 chiếc ghế chất liệu bằng kim loại, màu đen, kích thước (80 x 50 x 45) cm; 02 ly nhựa có nhãn hiệu AIMÉE CAFÉ

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020, màu xanh, số IMEI1: 860028041560350, số IMEI2: 860028041560343, lắp sim số: 09463784xx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số IMEI1: 357743107839932, số IMEI2: 357745100746139, lắp sim số: 08784558xx, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc rủ nhau đi đánh bạc

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thị N, Trần Thị Kim P, Đặng Thanh P, Đặng Thành H, Phạm Minh Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đỗ Bá T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo dưới 18 tuổi có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- VKSND huyện C;
- CQCSĐT Công an huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc Kiểm tra I – TANDTC;
- UBND TT Q, TT E;
- UBND p E, p T;
- UBND p Q, TP. K;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Tuấn